

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý đáp ứng theo yêu cầu của hợp đồng giữa Công ty TNHH dệt may Guan Qun (Việt Nam) (sau đây gọi là Công ty) và Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp (KCN) Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Công ty đã ký Hợp đồng xử lý nước thải số 05/2023/HĐDV-XLNT ngày 04/12/2023 với Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư khu công nghiệp (đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Hòa Xá, đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung). Theo đó nước thải của Công ty được đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá với lưu lượng xả nước thải tối đa là 157 m³/ngày.đêm (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý sơ bộ hoặc dẫn chảy về bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá, cụ thể như sau:

- Nước thải sản xuất phát sinh tại xưởng nhuộm được thu gom theo đường ống D100 có chiều dài 20 m chảy vào bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi được thu gom theo đường ống D100 có chiều dài 20 m chảy vào bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn, sau đó theo đường ống D110 có chiều dài 150 m chảy vào bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

- Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải xường định hình được bơm bằng đường ống D50 có chiều dài 50 m chảy vào bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ: Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua 02 bể tự hoại 03 ngăn (tổng thể tích 60,3 m³).

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm như sau: Nước thải → Bể tiếp nhận → Bể điều hòa → Bể khử màu → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể kị khí → Bể hiếu khí → Bể màng MBR → 02 cột lọc tinh → Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) → Hệ thống RO → Bể chứa nước tái sử dụng cho sản xuất (khoảng 65%)

↓ (Nước thải của hệ thống RO khoảng 35%, tối đa là 157 m³/ngày.đêm)

Bể chứa nước thải RO (nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)) → Hồ ga lấy mẫu → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá tại 01 cửa xả phía Bắc dự án.

- Công suất hệ thống xử lý nước thải: 500 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất xử lý nước thải

STT	Tên hóa chất	Đơn vị	Lượng sử dụng/năm
1	NaOH	Tấn	05
2	Axit H ₂ SO ₄	Tấn	50
3	Zaven	Tấn	02
4	PAC	Tấn	20
5	Polymer	Tấn	20
6	Hóa chất chống cặn, chống vi sinh	Tấn	0,5
7	Chất khử màu	Tấn	05

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ vận hành hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành đã được đào tạo.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố: Chủ dự án dừng hoạt động làm phát sinh sự cố, đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá. Khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (B) mới tiếp tục xả nước thải vào hệ thống thu gom, xử

lý nước thải của KCN Hòa Xá (theo như nội dung hợp đồng đã thỏa thuận với đơn vị quản lý hạ tầng KCN).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng (dự kiến từ ngày 01/4/2024 đến ngày 30/9/2024).

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm.

- 01 mẫu tại hố ga lấy mẫu sau hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm, trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá phải bảo đảm đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT (B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận $C_{max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, độ màu, pH, Coliform thì $C_{max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	
			C	C _{max}
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Nhiệt độ	°C	40	40
3	pH	-	5,5 - 9	5,5 - 9
4	Độ màu	Pt-Co	150	150
5	BOD ₅	mg/l	50	49,5
6	COD	mg/l	150	148,5
7	TSS	mg/l	100	99
8	Clo dư	mg/l	02	1,98
9	Crom (VI)	mg/l	0,1	0,099
10	Crom (III)	mg/l	01	0,99
11	Đông	MPN/100ml	02	1,98
12	Sắt	mg/l	05	4,95
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	9,9
14	Tổng P	mg/l	06	5,94
15	Tổng N	mg/l	40	39,6

16	Amoni (theo N)	mg/l	10	9,9
17	Tổng Coliform	VK/100ml	5.000	5.000

(Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất)

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp với 01 mẫu đầu vào tại bể tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm và 03 mẫu đầu ra tại hố ga lấy mẫu sau hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày (theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà máy về Hệ thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày.đêm của dự án để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (B) trước khi dẫn chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá, không xả trực tiếp ra môi trường.

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, thu gom và thoát nước thải phải thường xuyên được nạo vét, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo vận hành bình thường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có), lượng điện tiêu thụ, loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại Giấy phép này và hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với đơn vị quản lý hạ tầng KCN./.